**PHỤ LỤC SỐ 04**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức tín dụng**Số văn bản:…. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc------------------------** |

**BẢNG KÊ TRÁI PHIẾU ĐẶC BIỆT LÀM CƠ SỞ VAY TÁI CẤP VỐN/GIA HẠN VAY TÁI CẤP VỐN TẠI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

*Ngày … tháng … năm …*

*Đơn vị: đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã trái phiếu đặc biệt** | **Ngày phát hành** | **Ngày đến hạn** | **Mệnh giá trái phiếu đặc biệt (MG)** | **Dự phòng rủi ro đã trích lập đối với trái phiếu đặc biệt (DPRR)** | **Số tiền thu hồi nợ (TN)** | **Mệnh giá trái phiếu đặc biệt sau khi trừ dự phòng rủi ro và số tiền thu hồi nợ** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) = (5) - (6) - (7) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** |  |  | … | … | … | … |

**Ghi chú:**

*- Tỷ lệ tái cấp vốn, tỷ lệ gia hạn tái cấp vốn (TL) do tổ chức tín dụng tự xác định theo quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số**15/2022/TT-NHNN là… (đề nghị tổ chức tín dụng nêu rõ tỷ lệ).*

*- Tổ chức tín dụng cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thông tin, số liệu tại Bảng kê này là chính xác, trái phiếu đặc biệt tại Bảng kê đáp ứng đầy đủ điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 15/2022/TT-NHNN quy định về tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.*

*Bảng kê này thay thế Bảng kê số......... ngày..... tháng.......năm.........* (đối với trường hợp tổ chức tín dụng cập nhật hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn, hồ sơ đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn).

*…, ngày … tháng … năm …*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lập biểu***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Kiểm soát***(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người đại diện hợp phápcủa tổ chức tín dụng***(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)* |

***Hướng dẫn lập Bảng kê:***

- Các số liệu, thông tin về trái phiếu đặc biệt tính đến thời điểm gần nhất khi tổ chức tín dụng gửi hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn, hồ sơ đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 15/2022/TT-NHNN.

- Cột (2): Liệt kê theo thứ tự mã trái phiếu đặc biệt.

- Cột (8): Giá trị phải lớn hơn 0 và phải đảm bảo nguyên tắc:

Tổng giá trị tại cột (8) . Trong đó:

+) ST là số tiền tổ chức tín dụng đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn;

+) TL là tỷ lệ tái cấp vốn, tỷ lệ gia hạn tái cấp vốn do tổ chức tín dụng tự xác định theo quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số [15/2022/TT-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Thong-tu-15-2022-TT-NHNN-tai-cap-von-Cong-ty-Quan-ly-tai-san-cua-cac-to-chuc-tin-dung-Viet-Nam-543216.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank).